

Số: 297/2026/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 711/2025/QĐST-HC ngày 22 tháng 9 năm 2025;

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 204, Điều 206 và Điều 211 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Cụ **Trần Thị Đ**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số 118 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Thi, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 04/8/2025): Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ cụ Trần Thị Đ;

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lưu Trọng N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Phước;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Bùi Minh S, chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Ông Dương Ngọc H, chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1979;

3.2. Bà Nguyễn Thị Thùy T¹, sinh năm 1977;

3.3. Bà Nguyễn Thị Thùy T², sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Số 118 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tại đơn kháng cáo ngày 06/11/2025, người khởi kiện cụ Trần Thị Đ yêu cầu hủy quyết định sơ thẩm. Lý do: Quyết định đình chỉ không đề cập đến Biên bản làm việc ngày 09/4/2024 của Ban bồi thường thành phố Thủ Đức, là ngày quyết định thời gian hiệu lực khởi kiện khi cụ nhận được các quyết định bản chính và chính thức từ Ban Bồi thường;

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của cụ Trần Thị Đ đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 22/11/2023, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức đã giao cho bà Nguyễn Thị Thùy T (là con của cụ Trần Thị Đ) bản photocopy bộ hồ sơ, trong đó có Quyết định số 13663/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thu hồi đất của cụ Trần Thị Đ đối với 86,2 m² tại số 118 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và bản photocopy Quyết định số 13913/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với cụ Trần Thị Đ (bút lục số 162).

Ngày 09/4/2024, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức đã trả cho bà Nguyễn Thị Thùy T bản chính bộ hồ sơ trong đó có Quyết định số 13663/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ

Đức về thu hồi đất của cụ Trần Thị Đ đối với 86,2 m² tại số 118 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và bản photocopy Quyết định số 13913/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với cụ Trần Thị Đ (bút lục số 58).

Ngày 18/6/2024, Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh công bố và bàn giao cho bà Nguyễn Thị Thuỳ T bản chính Quyết định số 13663/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thu hồi đất của cụ Trần Thị Đ đối với 86,2 m² tại số 118 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và bản photocopy Quyết định số 13913/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với cụ Trần Thị Đ (bút lục số 153).

Ngày 08/4/2025, cụ Trần Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 13663/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thu hồi đất của cụ Trần Thị Đ đối với 86,2 m² tại số 118 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và bản photocopy Quyết định số 13913/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với cụ Trần Thị Đ (bút lục số 23, 24).

[3] Tại điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định về thời hiệu khởi kiện như sau: *“01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;”*

Như vậy, mặc dù đến ngày 18/6/2024 người đại diện cho cụ Trần Thị (bà Nguyễn Thị Thuỳ T) mới nhận được bản chính các quyết định hành chính bị kiện, nhưng người đại diện cho cụ Trần Thị Đ (bà Nguyễn Thị Thuỳ T) đã biết các quyết định hành chính bị kiện khi được giao các bản photocopy vào ngày 22/11/2023, nhưng đến ngày 08/4/2025 cụ Trần Thị Đ mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Trần Thị Đ là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của cụ Trần Thị Đ, giữ nguyên quyết định sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Cụ Trần Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tổ tụng Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của cụ Trần Thị Đ;

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 711/2025/QĐST-HC ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Cụ Trần Thị Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TPQ (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Văn Công

